

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 121/2017/HNGĐ-ST

Ngày : 07/9/2017

V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa ; Ông Nguyễn Trọng Sơn.*

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà; Nguyễn Thị Phương Mai

2. Ông; Nguyễn Triều Tiên

- ***Thư ký phiên tòa : Ông; Nguyễn Xuân Tráng***

Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa:*** Bà;
Nguyễn Thị Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017. Tại : Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2017/TLST - HNGĐ ngày 08/02/2017, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21/8/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị; Lưu Thị D, sinh năm 1991. Có mặt

Địa chỉ : Xóm 19, Thôn 7, xã HT, huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình.

2. *Bị đơn :* Anh; Thái Văn L, sinh năm 1989. Vắng mặt

Địa chỉ : Thôn 6, xã TM, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

(Hiện đang chấp hành án tại Phân Trại 4, Trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lưu Thị D trình bày như sau :

- *Về hôn nhân :* Chị Lưu Thị D kết hôn với anh Thái Văn L vào ngày 21/01/2012 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TM, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai người vào huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

làm ăn và sinh sống. Hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đầu khoảng một năm, thì anh L ngày càng có dấu hiệu chơi bời, không quan tâm vợ con, mỗi khi vợ chồng xích mích là anh Thái Văn L liền đánh đập, hành hạ vợ, chị D đã khuyên bảo nhiều nhưng anh L không nghe, lao vào con đường nghiện ngập ma túy, không lo lắng gì cho vợ con, kết quả là đầu năm 2015 anh Long bị bắt và bị Tòa án huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội ma túy và hiện đang chấp hành án tại Phân trại 4, Trại giam Xuân Lộc, Tổng cục VIII – Bộ Công an, đóng tại tỉnh Bình Dương.

- *Về trách nhiệm nuôi con* : Vợ chồng có với nhau 01 con chung, tên là Thái Quỳnh A, sinh ngày 15/12/2013. Ly hôn chị Thái Thị D xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- *Về chia tài sản chung* : Chị Lưu Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai và đơn xin xử vắng mặt, bị đơn anh Thái Văn L trình bày như sau :

- *Về hôn nhân* : Anh với chị Lưu Thị D kết hôn với nhau vào năm 2011 và đến đầu năm 2012 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã TM, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng vào sinh sống và làm ăn tại tỉnh Bình Dương, vợ chồng sống hạnh phúc bình thường được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L sa vào con đường nghiện ngập ma túy, sau đó bị Tòa án huyện Dĩ An, xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Nay chị Lưu Thị D xin ly hôn anh nhất trí ly hôn.

- *Về trách nhiệm nuôi con* : Vợ chồng có 01 con chung tên Thái Quỳnh A, sinh ngày 15/12/2013, ly hôn anh nhất trí để con cho chị D trực tiếp nuôi con, còn sau này khi anh chấp hành hình phạt tù xong trở về địa phương, anh sẽ làm đơn xin thay đổi nuôi con.

- *Về chia tài sản chung* : Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến : Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Lưu Thị D được ly hôn anh Thái Văn L; giao cháu Nguyễn Quỳnh A cho chị Lưu Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh L; về tài sản không xem xét; chị Lưu Thị D phải chịu án phí ly hôn, theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định :

Vụ án hôn nhân và gia đình giữa chị Lưu Thị D và anh Thái Văn L, thuộc trường hợp không hòa giải được, vì anh Thái Văn L hiện đang chấp hành án tại Trại giam

Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, anh Thái Văn L đã có lời khai và có đơn xin được xử vắng mặt tại phiên tòa.

Cuộc hôn nhân giữa chị Lưu Thị D và anh Thái Văn L, được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 21/01/2012 tại UBND xã TM, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng vào tỉnh Bình Dương làm ăn và sinh sống, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Thái Văn L sa vào con đường nghiện ngập ma túy và bị Tòa án huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa chị Lưu Thị D một mực xin ly hôn, còn anh Thái Văn L trình bày trong Biên bản lấy lời khai và đơn xin xử vắng mặt, anh đều nhất trí ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn nữa. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của chị Lưu Thị D, là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho chị Lưu Thị D được ly hôn anh Thái Văn L.

* Về trách nhiệm nuôi con : Hai người thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên là Thái Quỳnh A, sinh ngày 15/12/2013. Ly hôn xét thấy anh L đang chấp hành án phạt tù và xét thấy cháu Quỳnh A còn nhỏ cần giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Thái Văn L, là hoàn toàn phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

* Về chia tài sản chung : Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết phần tài sản.

* Về án phí : Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào : Khoản 1 Điều 28; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử :

1. *Về hôn nhân* : Cho chị Lưu Thị D được ly hôn anh Thái Văn L.

2. *Về trách nhiệm nuôi con* : Giao cho chị Lưu Thị D, trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thái Quỳnh A, sinh ngày 15/12/2013.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Thái Văn L.

Anh Thái Văn L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. *Về chia tài sản chung* : Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí* : Chị Lưu Thị D, phải chịu : 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí xin ly hôn. Chị Lưu Thị D, được trừ đi 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0001053 ngày 08/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã TM
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn